

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/DSST;  
Ngày: 25/5/2023;  
Tranh chấp “**Hợp đồng góp  
hụi**”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hòa Hợp**;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông **Nguyễn Tiến Dũng**;

- Ông **Lê Văn Tánh**;

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy**, Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Cai Lay tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:  
Không tham gia.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 267/2022/TLST-DS ngày 17/11/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-DS ngày 03/4/2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐ-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Phạm Thành D**, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Khu phố Mỹ T, Phường nhị M, thị xã C, tỉnh T.

- **Bị đơn:** **Phạm Thị L**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: số 25/29/2, tổ 10, đường K, Khu phố Mỹ T, Phường nhị M, thị xã Cai L, tỉnh T.

*(Có mặt ông D; Chị L vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Phạm Thành D trình bày:*

Năm 2016 và năm 2018 ông có tham gia 02 dây hụi do bà Phạm Thị L làm chủ hụi mùa (3 tháng khui 1 lần) gồm 15 phần. Tính đến ngày 15/10/2019 ông đã góp được 10 phần với số tiền là 30.000.000 đồng.

- Dây thứ 2: khui ngày 08/12/208 hụi tháng số tiền 200.000 đồng 02 tuần khui 1 lần, gồm 43 phần. Tính đến ngày 10/10/2019 ông đã góp được 23 phần tương đương số tiền 4.600.000 đồng.

Đến cuối năm 2019 bà L tuyên bố vỡ hụi và có hứa sẽ hoàn trả lại tiền cho ông, nhưng

đến nay bà L vẫn không trả nợ hụi cho ông.

- Nay ông D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Thị L trả cho ông số tiền nợ hụi của 02 dây hụi là 34.600.000 đồng; trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn chị Phạm Thị L mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]Về quan hệ tranh chấp:** Quan hệ tranh chấp giữa ông Phạm Thành D và chị Phạm Thị L là tranh chấp hợp đồng góp hụi được xem xét giải quyết theo Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

**[2]Về tố tụng:** Chị Phạm Thị L vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với đương sự.

**[3]Về nội dung:** Năm 2016 và năm 2018 ông D có tham gia 02 dây hụi do chị Phạm Thị L làm chủ hụi mùa (3 tháng khui 1 lần) gồm 15 phần. Tính đến ngày 15/10/2019 ông D đã góp được 10 phần với số tiền là 30.000.000 đồng.

- Dây thứ 2: khui ngày 08/12/2018 hụi tháng số tiền 200.000 đồng 02 tuần khui 1 lần, gồm 43 phần. Tính đến ngày 10/10/2019 ông D đã góp được 23 phần tương đương số tiền 4.600.000 đồng.

Đến cuối năm 2019 Chị L tuyên bố vỡ hụi và có hứa sẽ hoàn trả lại tiền cho ông, nhưng đến nay bà L vẫn không trả nợ hụi cho ông.

- Nay ông D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Thị L trả cho ông số tiền nợ hụi của 02 dây hụi là 34.600.000 đồng; trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tổng cộng 02 dây hụi trên Chị L đã nợ ông D số tiền là 34.600.000 đồng. Sau khi tuyên bố vỡ hụi Chị L có hứa sẽ hoàn trả lại tiền cho ông D, ông D đã nhiều lần yêu cầu Chị L trả nợ hụi nhưng Chị L không thực hiện. Nay ông D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Thị L phải trả cho ông số tiền nợ hụi của 02 dây hụi là 34.600.000 đồng, trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**[4] Xét yêu cầu của khởi kiện của ông Phạm Thành D và danh sách ghi hụi do Chị L ghi và ký, cũng như trình bày tại Tòa đã thể hiện Chị L còn nợ ông D số tiền hụi của 02 dây hụi là 34.600.000 đồng.**

Tòa án đã nhiều lần mời chị Phạm Thị L đến để hòa giải nhưng Chị L cố tình vắng mặt. Căn cứ chứng cứ trong hồ sơ và trình bày của ông D là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5]Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Phạm Thị L phải chịu án phí theo định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 206; Điều 273, Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hộ biên, phường.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Thành D.

Buộc chị Phạm Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thành D số tiền nợ hộ tổng cộng là 34.600.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu sáu trăm ngàn đồng*), trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

#### **- Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Chị Phạm Thị L phải chịu 1.730.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

+ Miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Phạm Thành D. Lý do ông D là người cao tuổi có đơn xin miễn.

Ông Phạm Thành D có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị Liễu có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG (thay bào cao);
- VKSND tx C;
- CC. THADS TX C (nếu thi hành);
- Nông sới (nếu thi hành);
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Hòa Hợp**



#### **4. Các vấn đề khác:**

##### **- Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Chị Phạm Thị L phải chịu 1.730.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

+ Miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Phạm Thành D. Lý do ông D là người cao tuổi có đơn xin miễn.

Ông Phạm Thành D có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị Liễu có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)